

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 18-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Ngọc Ánh;

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Nhà Văn hóa xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Tiên H (tên gọi khác: Vi Văn H), sinh ngày 28 tháng 12 năm 1974, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C (đã chết) và bà Dương Thị P (đã chết); vợ: Lưu Thị H1; con: Có 01 con (sinh năm 2010); tiền án: Ngày 15/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tái phạm nguy hiểm), xử phạt 07 năm 06 tháng tù. Chấp hành án xong tháng 3 năm 2022. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 185đ Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt 11 năm tù. Ngày 28/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 30 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 29 tháng 9 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Vi Văn H2, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1979, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C1 và bà Vi Thị Đ; vợ: Lương Thị H3; con: Có 01 con; tiền án: Ngày 23/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Tái phạm nguy hiểm), xử phạt 02 năm tù, án phí dân sự 642.600 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành án phí dân sự 642.600 đồng, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 18 tháng tù. Ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt 12 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 29 tháng 9 năm 2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vi Văn H4, sinh năm 1966; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

2. Ông Vi Văn C1, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2022, tổ công tác Công an huyện Chi Lăng đang làm nhiệm vụ tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, phát hiện tại nhà của Vi Tiến H có đối tượng nghi vấn phạm tội về ma túy. Kiểm tra phát hiện trong nhà đang có mặt Vi Tiến H và Vi Văn H2. Vi Tiến H và Vi Văn H2 khai nhận cả hai vừa sử dụng ma túy heroine bằng hình thức tiêm chích tại bàn uống nước trong nhà của Vi Tiến H.

Thu giữ của Vi Tiến H: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gấn sim số 0355012684. Số tiền 737.000 đồng.

Thu giữ của Vi Văn H2: Số tiền 42.000 đồng. 01 xe mô tô HONDA DREAM II, biển kiểm soát: 12F5-0110.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Tiến H nhưng không thu giữ gì thêm.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ được 02 vỏ bao xy-lanh cùng 02 xy-lanh loại 3ml/cc (đã qua sử dụng) tại vị trí cống thoát nước đi vào nhà Vi Tiến H. Không tìm thấy 01 mảnh giấy màu trắng, 01 lọ nước cất theo lời khai của Vi Tiến H.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/9/2022 đối với Vi Tiến H và Vi Văn H2 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 09/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất cặn màu nâu đỏ có trong phần đầu xy-lanh (chỗ tiếp xúc với kim tiêm). Không tìm thấy chất ma túy và không xác định được khối lượng do lượng mẫu quá nhỏ.

Tại bản kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 779.000 đồng tiền Việt Nam niêm phong trong 02 phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Tiến H và Vi Văn H2 đã khai như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/9/2022 sau khi bán rau ở chợ thị trấn Đ, huyện C, Vi Văn H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12F5-0110 (xe mượn của bố đẻ ông Vi Văn C1) đến nhà Vi Tiến H, mục đích tìm rủ H mua ma túy về cùng sử dụng. Đến nơi, chỉ có H ở nhà, H2 bảo “*Em có 100.000 đồng, anh xem chỗ nào bán ma túy mua về hai anh em cùng chơi*”, H đồng ý, cầm 100.000 đồng H2 đưa và hỏi “*Có đồ chưa*” (ý là dụng cụ để sử dụng ma túy), H2 trả lời “*Chưa, để em đi lấy*”, rồi điều khiển xe mô tô đi mua 02 xy-lanh và 01 lọ nước cất quay về thì H dùng xe mô tô biển kiểm soát: 12F5-0110 đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào mỏ quặng G thuộc thị trấn Đ, huyện C, gặp và mua với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) 100.000 đồng được 01 gói ma túy heroine. Khi về đến nhà, H ngồi vào bàn uống nước cùng H2, H2 bóc vỏ lấy 01 xy-lanh ra và đưa về phía H cùng 01 lọ nước cất. H mở gói ma túy heroine ra cho toàn bộ ma túy vào xy-lanh rồi bơm nước cất vào lắc đều cho tan, H2 tiếp tục bóc vỏ lấy 01 xy-lanh còn lại đưa cho H. H chia một nửa ma túy vừa pha chế sang xy-lanh còn lại rồi đưa cho H2. Sau đó, H dùng tay phải cầm xy-lanh tự tiêm chích ma túy vào ven trong khuỷu tay trái, H2 dùng tay phải cầm xy-lanh tự tiêm chích ma túy vào mu bàn tay trái. Sử dụng xong, H2 lên giường nằm, còn H mang vỏ giấy đựng ma túy, 02 xy-lanh cùng vỏ đựng và 01 vỏ lọ nước cất ra đường bê tông ngay cạnh nhà, vứt xuống cống thoát nước. Ngay sau đó, H, H2 bị Cơ quan điều tra phát hiện kiểm tra, tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản sự việc.

Toàn bộ vật chứng thu giữ được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Các bị cáo Vi Tiến H, Vi Văn H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn H4 xác nhận tài sản là ngôi nhà Vi Tiến H đang sử dụng là tài sản chung của các anh chị em sau khi bố

mẹ mất chưa chia, H được sử dụng nhưng không phải là của H. Ông Vi Văn H4 là anh trai của Vi Tiến H, ông H4 không biết việc H và H2 sử dụng ma túy, ông H4 được chứng kiến việc cơ quan Công an khám xét, thu giữ vật chứng, ông H4 thấy việc khám xét được thực hiện đúng quy định gia đình không có thiệt hại nên không yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn C1 trình bày tại cơ quan điều tra, ông C1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12F5-0110, khi cho Vi Văn H2 mượn, ông Vi Văn C1 không biết Vi Văn H2 sử dụng để đi sử dụng ma túy, H2 chỉ nói mượn xe đi bán rau nên ông cho mượn. Ông C1 đã được trả lại xe nguyên vẹn nên ông không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng theo quy định gồm tiền, điện thoại di động và những công cụ liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị thu giữ. Tất cả những người tham gia tố tụng đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Tiến H, Vi Văn H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Vi Tiến H và Vi Văn H2, mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao xy-lanh cùng 02 xy-lanh loại 3ml/cc (đã qua sử dụng). Trả cho Vi Tiến H: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0355012684 và số tiền 737.000 đồng. Trả cho Vi Văn H2 số tiền 42.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Tiến H và Vi Văn H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, tại nhà của Vi Tiến H ở khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vi Tiến H và Vi Văn H2 có hành vi lôi kéo, rủ rê nhau cùng chuẩn bị công cụ, ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy heroine. Khi cả hai vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, bắt giữ.

[4] Về nguồn gốc số ma túy xác định theo lời khai của bị cáo Vi Tiến H, bị cáo đến khu vực ngã ba đường rẽ vào mỏ quặng G thuộc thị trấn Đ, huyện C, gặp và mua với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) 100.000 đồng được 01 gói ma túy heroine. với mục đích mua về sử dụng cùng với Vi Văn H2 Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nguồn gốc số ma túy nên không có cơ sở để kết luận về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho bị cáo H.

[5] Hành vi của các bị cáo Vi Tiến H và Vi Văn H2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi các bị cáo đã bị xét xử nhiều lần thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Tiến H, Vi Văn H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

[6] Trong vụ án này các bị cáo Vi Tiến H, Vi Văn H2 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau; người thực hành tích cực, người thực hiện hành vi khởi xướng và thực hành thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không phải là phạm tội có tổ chức. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có tác động, tiếp nhận ý chí của nhau, cùng chung mục đích. Bị cáo: Vi Văn H2, có vai trò khởi xướng, chi tiền mua ma túy, bị cáo Vi Tiến H là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy và dùng nơi ở để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự và xem xét đến vai trò, tính chất mức

độ của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng.

[8] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Tiến H và bị cáo Vi Văn H2 là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị xét xử nhiều lần và có tiền án chưa được xóa án tích nên các bị cáo có nhân thân xấu. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có bố, mẹ được tặng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chịu tình tiết định khung hình phạt, không có tình tiết tăng nặng.

[9] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vi Tiến H và bị cáo Vi Văn H2, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng bao gồm: 02 vỏ bao xy-lanh cùng 02 xy-lanh loại 3ml/cc (đã qua sử dụng). Cần trả lại cho các bị cáo điện thoại và số tiền không liên quan đến tội phạm.

[11] Cáo trạng số 01/CT-VKSCL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Tiến H và bị cáo Vi Văn H2 theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định.

[12] Đối với ông Vi Văn C1 (là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12F5-0110), khi cho Vi Văn H2 mượn, ông Vi Văn C1 không biết Vi Văn H2 sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xem xét xử lý theo quy định là có căn cứ.

[13] Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ô tô Vi Tiến H khai đã bán ma túy cho H tại khu vực ngã ba đường rẽ vào mỏ quặng G, do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh là đúng quy định.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Tiên H, Vi Văn H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Vi Tiên H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29 tháng 9 năm 2022

2.2 Xử phạt bị cáo Vi Văn H2 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29 tháng 9 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi chữ “Vụ Vi Tiên H và Vi Văn H2” có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai. Bên trong có 02 (hai) bom kim tiêm sử dụng một lần và các vỏ bao gói (cũ).

3.2 Trả cho Vi Tiên H:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thuộc Model:TA-1114, màu đen đã qua sử dụng, có số Code: 23NEB14VN00, có gắn SIM số 0355012684.

- Số tiền 737.000 đồng (bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.3 Trả cho Vi Văn H2 số tiền 42.000 đồng (bốn mươi hai nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 23 tháng 12 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Tiên H, Vi Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thế Khuynh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thị Ngọc Ánh Phùng Thị Thu

Hoàng Thế Khuynh